TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2024/HSST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Bích Hiệp.

Bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐST–HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/8/1994 tại huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nơi thường trú: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, con bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H, con: 02 người (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An từ ngày 12/11/2023 đến ngày 27/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Đặng Đình C, sinh năm 1986.
Trú tại: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 12/11/2023 tại khu vực phía trước quán C5 thuộc khối A, thị trấn Q, huyện Q, Tổcông tác Cônghuyện Quỳ Hợp phối hợp với C1 trấn Quỳ Hợp tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn N và Đặng Đình C khi hai đối tượng đang mở cốp xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 37K -

0666.17. Qua kiểm tra phát hiện tạm giữ 01 thùng cát tông, bên trong có 05 túi Polyetylen màu đen, trong mỗi túi có 01 hộp giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, nghi là pháo nổ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn N Cơquan điều tra thu giữ 34 hộp giấy nhiều màu sắc nghi pháo nổ.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ tại Nguyễn Văn N và biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, xác định: 05 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 36 ống trụ tròn được liên kết với nhau, có khối lượng 6,76 kg (kilôgam), lấy 03 hộp có khối lượng 4,05 kg ký hiệu M1, M2 để giám định còn lại vỏ bao niêm phong, thùng cát tông và 02 hộp có khối lượng 2,71 kg.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, xác định: 08 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 36 ống trụ tròn được liên kết với nhau, có khối lượng 10,65 kg, lấy 03 hộp có khối lượng 4,01 kg ký hiệu M3, M4 để giám định còn lại vỏ bao niêm phong, thùng cát tông và 05 hộp có khối lượng 6,64 kg; 04 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 9 ống trụ tròn được liên kết với nhau, có khối lượng 10 kg, lấy 01 hộp có khối lượng 2,5 kg ký hiệu M5 để giám định còn lại vỏ bao niêm phong, thùng cát tông và 03 hộp có khối lượng 7,5 kg; 22 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 49 ống trụ tròn được liên kết với nhau, có khối lượng 37,87 kg, lấy 06 hộp có khối lượng 10,35 kg ký hiệu M6, M7, M8, M9, M10 để giám định còn lại vỏ bao niêm phong, thùng cát tông và 16 hộp có khối lượng 27,52 kg.

Tổng khối lượng 34 hộp giấy (nghi là pháo) thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn N là 58,52kg, lấy 10 hộp có khối lượng 16,86 kg đi giám định, còn lại 41,66 kg.

Tại Bảnluận giám định số 267/KL - KTHS (Đ2 - CN) ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Các mẫu vật ký hiệu M1 đến M10 thu giữ của Nguyễn Văn N gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc pháo nổ".

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận: 39 hộp giấy bên trong có các ống trụ tròn thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là pháo nổ của Nguyễn Văn N. Nguồn gốc số pháo trên là do vào tháng 5/2023 N làm nghề phụ xe, khi xe dừng nghỉ tại tỉnh Quảng Trị thì N mua của người không quen biết với tổng số tiền là 39.600.000 đồng. Mục đích mua về để sử dụng và tặng cho bạn bè. Vào tháng khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/11/2023, Nguyễn Văn N đang ở nhà thì có số điện thoại lạ (N không nhớ số) gọi vào máy điện thoại giới thiệu tên là "gầy"phụ xe Thanh Hồng S (không rõ tên tuổi địa chỉ) là bạn của N mời lên huyện Q tânnhà mới. Ngày 12/11/2023 N thuê xe ô tô 37K - 066.17 do Đặng Đình C điều khiển chở N lên huyện Q, khi đi N mang theo 05 hộp pháo mừng nhà mới cho bạn. Khi N chuẩn bị vào quán C5 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn N thu giữ thêm 34 hộp pháo. Bị cáo Nguyễn Văn N nhất trí với Cáotruy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ hàng cấm".

ản cáo trạng số 09/CT-VKS-QH ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh và điều luật như nội dung Cáovà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật HìnhXử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với anh Đặng Đình C là người lái xe thuê, khi Nguyễn Văn N đưa thùng giấy chứa 05 hộp pháo cất vào cốp xe ô tô 37K - 066.17 thì anh Đặng Đình C không biết trong thùng giấy có pháo. Vì vậy, không xem xét xử lý đối với anh Đặng Đình C.

Đối với người đàn ông bán số pháo trên cho Nguyễn Văn N, N không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với phương tiện vận tải mà Nguyễn Văn N đã cất giấu pháo để đưa từ Quảng Trị về Nghệ An thì Nguyễn Văn N không nhớ là phương tiện nào, của nhà xe nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những người ở cùng nhà với Nguyễn Văn N không biết N mua pháo về cất giấu để sử dụng nên không có căn cứ xử lý lý.

Đối với người bạn của Nguyễn Văn N có tên thường gọi là " gầy"phụ xe cho nhà xe Thanh Hồng S thì Nguyễn Văn N khai chỉ quen biết sơ qua trong vài lần gặp nhau tại các bến xe khách nên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi đưa PháoQuỳ H1 sẽ đến nhà xe Thanh Hồng S hỏi địa chỉ của bạn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nhà xe T1 nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 26 hộp pháo có khối lượng 44,37 kg còn lại sau giám định là hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông trên thị trường.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, thu giữ của Nguyễn Văn N.

01 (Một) xe ô tô BKS: 37K - 066.17, nhãn hiệu HuynDai01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung,sở hữu hợp pháp của anh Đặng Đình C, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C2 tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tốhình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C3 hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơđiều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, gồm: Biên bản sự việc ngày 12/11/2023; Biên bản khám xét ngày 12/11/2023; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 12/11/2023 của Công an huyện Q đã xác định: 05 hộp giấy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn N có khối lượng 6,76 kg (kilôgam), lấy 03 hộp có khối lượng 4,05 kg (ký hiệu M1, M2) để giám định, còn lại 02 hộp có khối lượng 2,71 kg; Khối lượng 34 hộp giấy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn N có khối lượng 58,52kg, lấy 10 hộp có khối lượng 16,86 kg (ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10) đi giám định, còn lại 41,66 kg. Kết luận giám định số 267/KL - KTHS (Đ2 - CN) ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Các mẫu vật (ký hiệu từ M1 đến M10) thu giữ của Nguyễn Văn N gửi tới giám định đều là pháo; đều thuộc loại pháo nổ". Bị cáo Nguyễn Văn N cất giữ khối lượng 65,28 kg pháo nổ để nhằm mục đích sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Nguyễn Văn N đã cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hìnhsự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N xâm phạm nghiêm trọng chế độ độc quyền quản lý Nhàtrong sản xuất, kinh doanh, lưu hành hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông trên thị trường. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên

cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo vì tại Cơđiều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều đóngtiêu biểu trong công tác an sinh xã hội được Uỷ ban Mặt trận Tổhuyện Thanh C4 tặng giấy khen; có đóng góp, tham gia trong phòngCovit 19 và hoạt động thiện nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T xác nhận; Có công với lực lượng Côngxã về công tác bảo đảm an ninh trật tự địa phương được Công an xã T, huyện T xác nhận; Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hìnhsự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hìnhsự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Số pháo nổ thu giữ của Nguyễn Văn N 26 hộp pháo có khối lượng 44,37 kg còn lại sau giám định là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, thu giữ của Nguyễn Văn N là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn N cần trả lại chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ hàng cấm". Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho chính quyền UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 44,37 kg pháo nổ còn lại sau giám định của Nguyễn Văn N.

Đặc điểm chi tiết vật chứng trên (pháo) được phản ánh tại phiếu gửi vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Q.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng trên (điện thoại) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/01/2024 giữa Công an huyện Q và C thihành án Dân sự huyện Q.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Hợp
- TH A DS huyện Quỳ Hợp
- Bị cáo;
-Lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quán Vi Tuấn